TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/HS-ST
Ngày: 17-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và ông Nguyễn Xuân Cương.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2025/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 26/12/1987 tại thành phố Huế; căn cước công dân số: 046087021130; nơi thường trú: số 7/5/257 đường C, phường P, thành phố Huế; chỗ ở hiện nay: Xóm D, tổ dân phố L, phường M, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1962 và bà Lữ Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/3/2007, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 4176/QĐ-XPVPHC); Ngày 27/10/2007, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (Quyết định số 5433/QĐ-XPVPHC); Ngày 31/01/2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh T đưa vào Trường G tháng (Quyết định số 272/QĐUB); Ngày 06/7/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Toà án nhân dân thành phố Huế) xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản (Bản án số 105/HS-PT); Ngày 02/11/2017, bị Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (Quyết định số 102206/QĐ-XPVPHC); Ngày 22/3/2019, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi Cầm xe không chính chủ (Quyết định số 4847/XPVPHC); Ngày 05/11/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (Bản án số 235/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2025 đến ngày 10/9/2025, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Ngô Thị Hồng V, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 8/75 đường B, phường H, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Huỳnh Thị S, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 75/3 đường B, phường H, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Ngô Huỳnh Minh H1, sinh năm 2004; địa chỉ: Số 34/320 đường B, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

4. Anh Ngô Huỳnh Minh H2, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 34/320 đường B, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Ngọc Á1, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 14A đường N, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

6. Anh Hoàng Như T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 04 đường Đ, phường P, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Chị Võ Thị Thanh T1, sinh năm 1996; địa chỉ: P Tầng A Nhà A, Khu Đ, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Diệu H3, sinh năm 1989; địa chỉ: đường N, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

9. Anh Phạm Minh T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 22/66 đường N, phường T, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 02 đường B, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

11. Anh Hồ Văn L1, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 7/15 Kiệt B đường C, phường P, thành phố Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận thấy việc cho vay có thể kiếm tiền nhanh chóng, nên vào khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2024 đến ngày 11 tháng 6 năm 2025, Nguyễn Ngọc B thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính. Trường hợp người có nhu cầu vay tiền, người vay sẽ trực tiếp đến nhà gặp B hoặc liên hệ qua điện thoại (chủ yếu liên hệ qua ứng dụng Zalo) để gặp, đề cập đến việc xin vay tiền, sau đó hai bên thỏa thuận thống nhất số tiền vay, thời gian trả tiền gốc và tiền lãi. Thông thường B sẽ cho vay với chu kỳ 60 ngày kể từ ngày vay, người vay sẽ phải trả số tiền cả gốc, cả lãi hằng ngày cho đến khi hết chu kỳ. Trường hợp chưa hết chu kỳ vay, người vay muốn vay thêm tiền thì sẽ phải hoàn trả hết số tiền gốc và lãi của khoản vay trước (tất toán) và sẽ bị trừ vào số tiền của khoản vay mới, khoản vay mới vẫn sẽ tính đủ số tiền vay gốc và lãi. Trong khoảng thời gian trên, Nguyễn Ngọc B sử dụng tiền của bản thân để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với 10 người vay với tổng cộng 54 lượt vay, với lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau:

1. Trường hợp anh Hoàng Như T, sinh năm 1979, trú tại Số 04 đường Đ, phường P, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 05 lần, với tổng số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi số tiền 40.500.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là: 6.657.536 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 33.842.464 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 11/02/2025 anh T vay của B số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Gói vay này anh T đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 1.000.000 đồng = 60.000.000 đồng; tiền lãi là: 60.000.000 đồng - 50.000.000 đồng = 10.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 10.000.000₫/ 50.000.000₫ x 100% /60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh T phải trả cho B là: 50.000.000₫ x 20% /365 ngày x 60 ngày = 1.643.836 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 10.000.000 đồng - 1.643.836 đồng = 8.356.164 đồng.

Lần 2: Ngày 18/3/2025 anh T vay của B số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Gói vay này anh T đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 1.000.000 đồng = 60.000.000 đồng; tiền lãi là: 60.000.000 đồng - 50.000.000 đồng = 10.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 10.000.000₫ / 50.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh T phải trả cho B là: 50.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 1.643.836 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 10.000.000 đồng - 1.643.836 đồng = 8.356.164 đồng.

Lần 3: Ngày 20/4/2025 anh T vay của B số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Gói vay này anh T đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 1.000.000 đồng = 60.000.000 đồng; tiền lãi là: 60.000.000 đồng - 50.000.000 đồng = 10.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 10.000.000₫/ 50.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh T phải trả cho B là: 50.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 1.643.836 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 10.000.000 đồng - 1.643.836 đồng = 8.356.164 đồng.

Lần 4: Ngày 17/5/2025 anh T vay của B số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Gói vay này anh T đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 1.000.000 đồng = 60.000.000 đồng; tiền lãi là: 60.000.000 đồng - 50.000.000 đồng = 10.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 10.000.000₫ / 50.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh T phải trả cho B là: 50.000.000₫ x 20%/365 ngày x 60 ngày = 1.643.836 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 10.000.000 đồng - 1.643.836 đồng = 8.356.164 đồng.

Lần 5: Ngày 10/6/2025 anh T vay của B số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng. Gói vay này anh T phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 1.000.000 đồng = 60.000.000 đồng; tiền lãi là: 60.000.000 đồng - 50.000.000 đồng = 10.000.000 đồng; mức lãi suất

của gói vay là: 10.000.000đ/50.000.000đ x 100% /60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.

Gói vay này anh T đã trả cho B được 03 ngày, với tổng tiền là 3.000.000 đồng, tiền lãi của 03 ngày = (10.000.000đ/60 ngày) x 03 ngày = 500.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất anh T phải trả cho B là: 50.000.000đ x 20% /365 ngày x 03 ngày = 82.192 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng - 82.192 đồng = 417.808 đồng. Lần vay này, T chưa trả cho B số tiền gốc là 47.500.000 đồng.

2. *Trường hợp chị Trần Thị Ngọc Á1, sinh năm 1972, trú tại Số 14A đường N, phường P, thành phố Huế:* Bị cáo B đã cho vay 05 lượt với tổng số tiền 125.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi số tiền 20.916.667 đồng, trong đó lãi hợp pháp 3.438.357 đồng số tiền thu lợi bất chính là 17.478.310 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 23/01/2025, chị Á1 vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị Á1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Á1 phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 821.918 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000 đồng - 821.918 đồng = 4.178.082 đồng.

Lần 2: Ngày 01/3/2025, chị Á1 vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị Á1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Á1 phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 821.918 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000 đồng - 821.918 đồng = 4.178.082 đồng.

Lần 3: Ngày 01/4/2025, chị Á1 vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị Á1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Á1 phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 821.918 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000 đồng - 821.918 đồng = 4.178.082 đồng.

Lần 4: Ngày 05/5/2025, chị Á1 vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị Á1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy

định, mức lãi suất cao nhất chị Á1 phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 821.918 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000 đồng - 821.918 đồng = 4.178.082 đồng.

Lần 5: Ngày 02/6/2025, chị Á1 vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị Á1 phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Gói vay này chị Á1 đã trả cho B được 11 ngày, với tổng tiền là 5.500.000 đồng, tiền lãi của 03 ngày = (5.000.000đ / 60 ngày) x 11 ngày = 916.667 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị Á1 phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% /365 ngày x 11 ngày = 150.685 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 916.667 đồng - 150.685 đồng = 765.982 đồng. Lần vay này, chị Á1 chưa trả cho B số tiền gốc là 20.416.667 đồng.

3. Trường hợp anh Phạm Minh T2, sinh năm 1976, trú tại Số 22/66 đường N, phường T, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 02 lượt với tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, số tiền thu lợi là 3.033.333 đồng, trong đó lãi hợp pháp là 498.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.534.703 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 14/4/2025, anh T2 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này anh T2 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000đ / 10.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh T2 phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chínhsố tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 2: Ngày 14/5/2025, anh T2 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này anh T2 phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000đ / 10.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.

Gói vay này anh T2 đã trả cho B được 31 ngày, với tổng tiền là 6.200.000 đồng, tiền lãi của 31 ngày = (2.000.000đ / 60 ngày) x 31 ngày = 1.033.333 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất anh T2 phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% /365 ngày x 31 ngày = 169.863 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.033.333 đồng - 169.863 đồng = 863.470 đồng. Lần vay này, anh T2 chưa trả cho B số tiền gốc là 4.833.333 đồng.

4. Trường hợp chị Ngô Huỳnh Minh H1, sinh năm 2004, trú tại Số 34/320 đường B, phường P, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 06 lượt với tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, số tiền thu lợi 10.166.667 đồng, trong đó lãi hợp pháp 1.671.232 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.495.435 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 07/01/2025, chị H1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị H1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫/ 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H1 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 2: Ngày 15/02/2025, chị H1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị H1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H1 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 3: Ngày 17/3/2025, chị H1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị H1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H1 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 4: Ngày 15/4/2025, chị H1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị H1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H1 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 5: Ngày 11/5/2025, chị H1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị H1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H1 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 6: Ngày 08/6/2025, chị H1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị H1 phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.

Gói vay này chị H1 đã trả cho B được 05 ngày, với tổng tiền là 1.000.000 đồng, tiền lãi của 05 ngày = (2.000.000₫ / 60 ngày) x 05 ngày = 166.667 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị H1 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% /365 ngày x 05 ngày = 27.397 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 166.667 đồng - 27.397 đồng = 139.270 đồng. Lần vay này, chị H1 chưa trả cho B số tiền gốc là 9.166.667 đồng.

5. Trường hợp anh Ngô Huỳnh Minh H2, sinh năm 1996, trú tại Số 34/320 đường B, phường P, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 04 lượt với tổng số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi số tiền 6.600.100 đồng (CT 6.600.000), trong đó lãi hợp pháp là 1.085.031 đồng (CT 1.084.931), số tiền thu lợi bất chính là 5.515.069 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 28/02/2025, anh H2 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này anh H2 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh H2 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 2: Ngày 31/3/2025, anh H2 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này anh H2 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh H2 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 3: Ngày 29/4/2025, anh H2 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này anh H2 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh H2 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 4: Ngày 24/5/2025, anh H2 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này anh H2 phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000đ / 10.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.

Gói vay này anh H2 đã trả cho B được 18 ngày, với tổng tiền là 3.600.000 đồng, tiền lãi của 18 ngày = (2.000.000đ / 60 ngày) x 18 ngày = 600.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất anh H2 phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% /365 ngày x 18 ngày = 98.630 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000 đồng - 98.630 đồng = 501.370 đồng. Lần vay này, anh H2 chưa trả cho B số tiền gốc là 7.000.000 đồng.

6. Trường hợp chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, trú tại Số 02 đường B, phường P, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 02 lượt với tổng số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, số tiền thu lợi 1.566.667 đồng, trong đó lãi hợp pháp là 257.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.309.133 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 17/5/2025, chị L vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị L phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000đ / 10.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Gói vay này chị L đã trả cho B được 27 ngày, với tổng tiền là 5.400.000 đồng, tiền lãi của 27 ngày = (2.000.000đ / 60 ngày) x 27 ngày = 900.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị L phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% /365 ngày x 27 ngày = 147.945 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 900.000 đồng – 147.945 đồng = 752.055 đồng. Lần vay này, chị L chưa trả cho B số tiền gốc là 5.500.000 đồng.

Lần 2: Ngày 17/5/2025, chị L vay của B số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Gói vay này chị L phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 400.000 đồng = 24.000.000 đồng; tiền lãi là: 24.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 4.000.000đ / 20.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Gói vay này chị L đã trả cho B được 10 ngày, với tổng tiền là 4.000.000 đồng, tiền lãi của 10 ngày = (4.000.000đ / 60 ngày) x 10 ngày = 666.667 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị L phải trả cho B là: 20.000.000đ x 20% /365 ngày x 10 ngày = 109.589 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 666.667 đồng – 109.589 đồng = 557.078 đồng. Lần vay này, chị L chưa trả cho B số tiền gốc là 16.666.667 đồng.

Tổng hai lần vay, chị L chưa trả cho B số tiền 22.166.667 đồng.

7. Trường hợp chị Huỳnh Thị S, sinh năm 1988, trú tại 7 B, phường H, TP H: Bị cáo B đã cho vay 05 lượt với tổng số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi số tiền

5.133.333 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp laf843l834 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.289.500 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 29/12/2025, chị S vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000đông. Gói vay này chị S đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đông 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị S phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 2: Ngày 20/02/2025, chị S vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị S đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000₫ / 5.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị S phải trả cho B là: 5.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.383 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng - 164.383 đồng = 835.617 đồng.

Lần 3: Ngày 24/3/2025, chị S vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị S đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000₫ / 5.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị S phải trả cho B là: 5.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.383 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng - 164.383 đồng = 835.617 đồng.

Lần 4: Ngày 19/4/2025, chị S vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị S đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000₫ / 5.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị S phải trả cho B là: 5.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.383 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng - 164.383 đồng = 835.617 đồng.

Lần 5: Ngày 10/6/2025, chị S vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị S đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày =121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.

Gói vay này chị S đã trả cho B được 04 ngày, với tổng tiền là 800.000 đồng, tiền lãi của 04 ngày = (2.000.000₫ / 60 ngày) x 04 ngày = 133.333 đồng. Theo

quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị S phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% /365 ngày x 04 ngày = 21.918 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 133.333 đồng - 21.918 đồng = 111.415 đồng. Lần vay này, chị S chưa trả cho B số tiền gốc là 9.333.333 đồng.

8. Trường hợp chị Ngô Thị Hồng V, sinh năm 1985, trú tại Số 875 đường B, phường H, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 12 lượt với tổng số tiền 180.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi số tiền 32.833.333 đồng, trong đó lãi hợp pháp là 5.397.258 đồng, thu lợi bất chính 27.436.075 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 28/10/2024, chị V vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000đ / 10.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng. Lần 2: Ngày 11/11/2024, chị V vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000đ / 5.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 5.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.383 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng - 164.383 đồng = 835.617 đồng.

Lần 3: Ngày 29/11/2024, chị V vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000đ / 10.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 4: Ngày 16/12/2024, chị V vay của B số tiền 5.000.000 đông thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000đ / 5.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 5.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.383 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng - 164.383 đồng = 835.617 đồng. Lần 5: Ngày 24/12/2024, chị V vay của B số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng;

tiền lãi là: 18.000.000 đồng - 15.000.000 đồng = 3.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 3.000.000₫ / 15.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 15.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 493.151 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 3.000.000 đồng – 493.151 đồng = 2.506.849 đồng. Lần 6: Ngày 17/01/2025, chị V vay của B số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 400.000 đồng = 24.000.000 đồng; tiền lãi là: 24.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 4.000.000₫ / 20.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 20.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 657.534 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 4.000.000 đồng - 657.534 đồng = 3.342.466 đồng.

Lần 7: Ngày 17/02/2025, chị V vay của B số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 400.000 đồng = 24.000.000 đồng; tiền lãi là: 24.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 4.000.000₫ / 20.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 20.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 657.534 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 4.000.000 đồng – 657.534 đồng = 3.342.466 đồng.

Lần 8: Ngày 11/3/2025, chị V vay của B số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 400.000 đồng = 24.000.000 đồng; tiền lãi là: 24.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 4.000.000₫ / 20.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 20.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 657.534 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 4.000.000 đồng – 657.534 đồng = 3.342.466 đồng.

Lần 9: Ngày 25/3/2025, chị V vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000₫ / 5.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 5.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.383 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng - 164.383 đồng = 835.617 đồng.

Lần 10: Ngày 04/4/2025, chị V vay của B số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 400.000 đồng = 24.000.000 đồng; tiền lãi là: 24.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 4.000.000₫ / 20.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày =

121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 20.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 657.534 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 4.000.000 đồng – 657.534 đồng = 3.342.466 đồng.

Lần 11: Ngày 23/4/2025, chị V vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị V đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị V phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 821.918 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000 đồng – 821.918 đồng = 4.178.082 đồng.

Lần 12: Ngày 23/4/2025, chị V vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị V phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.

Gói vay này chị V đã trả cho B được 22 ngày, với tổng tiền là 11.000.000 đồng, tiền lãi của 22 ngày = (5.000.000đ / 60 ngày) x 22 ngày = 1.833.333 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị H1 phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% /365 ngày x 22 ngày = 301.370 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.833.333 đồng – 301.370 đồng = 1.531.963 đồng. Lần vay này, chị V chưa trả cho B số tiền gốc là 15.833.333 đồng.

9. Đối với chị Nguyễn Thị Diệu H3, sinh năm 1989, trú tại đường N, phường P, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 03 lượt với tổng số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi số tiền 2.050.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là 336.986 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.713.014 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/4/2025, chị H3 vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị L đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000đ / 5.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H3 phải trả cho B là: 5.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.383 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng – 164.383 đồng = 835.617 đồng.

Lần 2: Ngày 08/5/2025, chị H3 vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị V phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000đ / 5.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Gói vay này chị H3 đã trả cho B được 36 ngày, với tổng tiền là 3.600.000 đồng, tiền lãi của 36 ngày = (1.000.000đ

/ 60 ngày) x 36 ngày = 600.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị H3 phải trả cho B là: 5.000.000₫ x 20% /365 ngày x 36 ngày = 98.630 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000 đồng – 98.630 đồng = 501.370 đồng. Lần vay này, chị H3 chưa trả cho B số tiền gốc là 2.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 17/5/2025, chị H3 vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị V phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000₫ / 5.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự.

Gói vay này chị H3 đã trả cho B được 27 ngày, với tổng tiền là 2.700.000 đồng, tiền lãi của 27 ngày = (1.000.000₫ / 60 ngày) x 27 ngày = 450.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị H3 phải trả cho B là: 5.000.000₫ x 20% /365 ngày x 27 ngày = 73.973 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 450.000 đồng – 73.973 đồng = 376.027 đồng. Lần vay này, chị H3 chưa trả cho B số tiền gốc là 2.750.000 đồng.

Tổng ba lần vay, chị H3 chưa trả cho B tổng số tiền gốc 4.750.000 đồng.

10. Đối với chị Võ Thị Thanh T1, sinh năm 1996, trú tại P101 T11 Nhà A, khu Đ, phường P, thành phố Huế: Bị cáo B đã cho vay 10 lượt với tổng số tiền 165.000.000 đồng, lãi suất 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi số tiền 27.200.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là 4.471.235 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 22.728.765 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 11/2/2025, chị T1 vay của B số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền lãi là: 18.000.000 đồng - 15.000.000 đồng = 3.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 3.000.000₫ / 15.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 15.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 493.151 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 3.000.000 đồng - 493.151 đồng = 2.506.849 đồng.

Lần 2: Ngày 04/3/2025, chị T1 vay của B số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền lãi là: 18.000.000 đồng - 15.000.000 đồng = 3.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 3.000.000₫ / 15.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 15.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 493.151 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 3.000.000 đồng - 493.151 đồng = 2.506.849 đồng.

Lần 3: Ngày 22/3/2025, chị T1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày =

121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 10.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 382.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 4: Ngày 26/3/2025, chi T1 vay của B số tiền 15.000.000 đông thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền lãi là: 18.000.000 đồng - 15.000.000 đồng = 3.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 3.000.000₫ / 15.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy = định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 15.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 493.151 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 3.000.000 đồng - 493.151 đồng = 2.506.849 đồng.

Lần 5: Ngày 14/4/2025, chị T1 vay của B số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền lãi là: 12.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 2.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 2.000.000₫ / 10.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 10.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 328.767 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

Lần 6: Ngày 18/4/2025, chị T1 vay của B số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 300.000 đồng 18.000.000 đồng; tiền lãi là: 18.000.000 đồng - 15.000.000 đồng =3.000.000 đồng; = mức lãi suất của gói vay là: 3.000.000₫ / 15.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 15.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 493.151 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng - 493.151 đồng = 2.506.849 đồng.

Lần 7: Ngày 04/5/2025, chị T1 vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000₫ / 25.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 25.000.000₫ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 821.918 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000 đồng – 821.918 đồng = 4.178.082 đồng.

Lần 8: Ngày 22/5/2025, chị T1 vay của B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền lãi là: 6.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 1.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 1.000.000₫ / 5.000.000₫ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất

chị T1 phải trả cho B là: 5.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 164.384 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng – 164.384 đồng = 835.616 đồng.

Lần 9: Ngày 25/5/2025, chị T1 vay của B số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Gói vay này chị T1 đã trả đủ cho B số tiền là: 60 x 500.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền lãi là: 30.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 5.000.000đ / 25.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T1 phải trả cho B là: 25.000.000đ x 20% / 365 ngày x 60 ngày = 821.918 đồng. Như vậy B đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000 đồng – 821.918 đồng = 4.178.082 đồng.

Lần 10: Ngày 11/6/2025, chị T1 vay của B số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng. Gói vay này chị T1 phải trả đủ cho B số tiền là: 60 x 600.000 đồng = 36.000.000 đồng; tiền lãi là: 36.000.000 đồng - 30.000.000 đồng = 6.000.000 đồng; mức lãi suất của gói vay là: 6.000.000đ / 30.000.000đ x 100% / 60 ngày x 365 ngày = 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Gói vay này chị T1 đã trả cho B được 2 ngày, với tổng tiền là 1.200.000 đồng, tiền lãi của 2 ngày = (6.000.000đ / 60 ngày) x 2 ngày = 200.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất chị H3 phải trả cho B là: 30.000.000đ x 20% /365 ngày x 2 ngày = 32.877 đồng. Như vậy, B đã thu lợi bất chính số tiền: 200.000 đồng – 32.877 đồng = 167.123 đồng. Lần vay này, chị T1 chưa trả cho B số tiền gốc là 29.000.000 đồng.

Như vậy, qua 54 lượt cho vay nêu trên, Nguyễn Ngọc B cho 10 người vay với tổng số tiền là 920.000.000 đồng, lãi suất cho vay của các lần cho vay đều là 121,67%/năm, cao gấp 6.08 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Bị cáo đã thu lại được số tiền 900.000.000 đồng, trong đó gốc đã thu 750.000.000 đồng, lãi đã thu 150.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi được từ việc cho vay là là 150.000.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa ở mức 20%/năm mà Nhà nước cho phép là 24.657.534 đồng, tiền thu lợi bất chính là 125.342.466 đồng. Số tiền gốc còn lại những người vay chưa trả cho Nguyễn Ngọc B là 170.000.000 đồng. Ngày 30/9/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc B đã chủ động hoàn trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng, trả cho chị Võ Thị Thanh T1 số tiền 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEEI 350002261500146;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI 354876507576853;
- 01 (một) cuốn vở ô li H5 loại 200 trang;
- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 75A-36320;
- Số tiền 5.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc B tự nguyện giao nộp.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 19/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Ngọc H4 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 75A-36320. Ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xử

lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Ngọc B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI 350002261500146.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV1 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 200.000.000 đồng đến 240.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI 354876507576853 của bị cáo Nguyễn Ngọc B.

+ Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn vở ô li H5 loại 200 trang;

+ Đối với số tiền 5.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc B tự nguyện giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp lại số tiền gốc đã thu lại được từ những người vay tổng cộng là 750.000.000 đồng và số tiền lãi hợp pháp của toàn bộ các khoản vay theo mức lãi suất 20%/năm là 24.657.534 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu của những người vay với tổng số tiền 125.342.466 đồng.

- Truy thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền gốc đã vay nhưng chưa trả cho bị cáo với tổng số tiền 170.000.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ năm 2024 đến tháng 6 năm 2025, tại phường M, thành phố Huế, Nguyễn Ngọc B đã có hành vi cho 10 người vay tiền với 54 lượt vay tổng số tiền 920.000.000 đồng, mỗi khoản vay từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả góp từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 121,67%/năm, cao gấp 6,08 lần so với mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định (20%/năm), thu lợi tổng số tiền 150.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự là 24.657.534 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 125.342.466 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc B là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo B đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, mà còn xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo gây ra để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xét cho bị cáo là bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng và trả lại cho chị H1 1.000.000 đồng, chị L 1.000.000 đồng so với số tiền bị cáo thu lợi bất chính là không đáng kể nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc B có thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2025 đến ngày 10/9/2025 là 02 tháng 26 ngày, bị cáo cũng đã nhận nhận thức được sai lầm, hứa sửa đổi bản thân; động cơ phạm tội của bị cáo B là vì tiền, mong muốn lấy được nhiều tiền thông qua việc cho vay lãi nặng, do đó, cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, lấy hình thức xử phạt tiền làm hình phạt chính để xử phạt bị cáo là có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[4]. Trong vụ án này quá trình điều tra xác định, ngày 14/12/2024 Nguyễn Ngọc B còn thực hiện hành vi cho anh Hoàng N T vay số tiền 75.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 90 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng,

mức lãi suất của gói vay là: 81,11%/năm, cao gấp 4,06 lần so với quy định của Bộ luật dân sự lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này là có căn cứ.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã triệu tập, làm việc với đối tượng Hồ Văn L1 là người Bình thuê cùng B đi thu tiền đã cho vay. Theo L1 khai nhận đã hỗ trợ, làm giúp cho B từ tháng 5 năm 2025. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành thủ tục thông báo, xác minh những người đã vay tiền của B và do L1 đi thu nợ giúp B nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi cho vay của B trong vụ án này không có căn cứ để xác định L1 giúp sức cho B nên L1 không đồng phạm với B.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI 354876507576853, đây là chiếc điện thoại bị cáo Nguyễn Ngọc B sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) cuốn vở ô li Hải Tiến loại 200 trang, đây là vật chứng quan trọng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc B tự nguyện giao nộp, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc bị cáo Nguyễn Ngọc B đã thu từ những người vay tổng cộng là 750.000.000 đồng được xác định là phương tiện phạm tội và số tiền 24.657.534 đồng lãi hợp pháp của toàn bộ các khoản vay theo mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền truy thu từ bị cáo Nguyễn Ngọc B từ hai khoản trên là 774.657.534 đồng.

- Đối với số tiền lãi vượt quá lãi suất tối đa Bộ luật dân sự quy định mà bị cáo đã thu của những người vay, được xác định là khoản thu lợi bất chính với tổng số tiền 125.342.466 đồng, bị cáo đã trả cho chị H1 1.000.000 đồng, đã trả cho chị L 1.000.000 đồng, như vậy bị cáo còn phải trả tổng cộng 123.342.466 đồng. Cụ thể số tiền bị cáo phải trả cho từng người như sau: Trả cho chị Ngô Thị Hồng V số tiền 27.436.073 đồng, trả cho chị Huỳnh Thị S số tiền 4.289.498 đồng, trả cho chị Ngô Huỳnh Minh H1 số tiền 7.945.434 đồng, trả cho anh Ngô Huỳnh Minh H2 số tiền 5.515.069 đồng, trả cho chị Trần Thị Ngọc Á1 số tiền 17.478.311 đồng, trả cho anh Hoàng N T số tiền 33.842.466 đồng, trả cho chị Võ Thị Thanh T1 số tiền 22.728.767 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Diệu H3 số tiền 1.713.014 đồng, trả cho anh Phạm Minh T2 số tiền 2.534.703 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 309.132 đồng.

- Đối với số tiền gốc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vay nhưng chưa trả cho bị cáo, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần buộc những người vay tiền nộp lại để sung vào công quỹ Nhà nước với tổng số tiền

170.000.000 đồng, cụ thể: Truy thu của chị Ngô Thị Hồng V số tiền 15.833.333 đồng, truy thu từ chị Huỳnh Thị S số tiền 9.333.333 đồng, truy thu từ chị Ngô Huỳnh Minh H1 số tiền 9.166.667 đồng, truy thu từ anh Ngô Huỳnh Minh H2 số tiền 7.000.000 đồng, truy thu từ chị Trần Thị Ngọc Á1 số tiền 20.416.667 đồng, truy thu từ anh Hoàng N T số tiền 47.500.000 đồng, truy thu từ chị Võ Thị Thanh T1 số tiền 29.000.000 đồng, truy thu từ chị Nguyễn Thị Diệu H3 số tiền 4.750.000 đồng, truy thu từ anh Phạm Minh T2 số tiền 4.833.333 đồng, truy thu từ chị Nguyễn Thị L số tiền 22.166.667 đồng.

[7].Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI 354876507576853.

- Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn vở ô li Hải Tiến loại 200 trang.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc B tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày ngày 14/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế và Ủy nhiệm chi ngày 19 tháng 11 năm 2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp lại số tiền 774.657.534 đồng (trong đó số tiền gốc cho vay là 750.000.000 đồng và số tiền lãi vay theo mức lãi suất 20%/năm là 24.657.534 đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiền thu lợi bất chính từ việc Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể:

Trả cho chị Ngô Thị Hồng V số tiền 27.436.073 đồng, trả cho chị Huỳnh Thị S số tiền 4.289.498 đồng, trả cho chị Ngô Huỳnh Minh H1 số tiền 7.945.434

đồng, trả cho anh Ngô Huỳnh Minh H2 số tiền 5.515.069 đồng, trả cho chị Trần Thị Ngọc Á1 số tiền 17.478.311 đồng, trả cho anh Hoàng N T số tiền 33.842.466 đồng, trả cho chị Võ Thị Thanh T1 số tiền 22.728.767 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Diệu H3 số tiền 1.713.014 đồng, trả cho anh Phạm Minh T2 số tiền 2.534.703 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 309.132 đồng.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Buộc truy thu nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu của chị Ngô Thị Hồng V số tiền 15.833.333 đồng, truy thu từ chị Huỳnh Thị S số tiền 9.333.333 đồng, truy thu từ chị Ngô Huỳnh Minh H1 số tiền 9.166.667 đồng, truy thu từ anh Ngô Huỳnh Minh H2 số tiền 7.000.000 đồng, truy thu từ chị Trần Thị Ngọc Á1 số tiền 20.416.667 đồng, truy thu từ anh Hoàng N T số tiền 47.500.000 đồng, truy thu từ chị Võ Thị Thanh T1 số tiền 29.000.000 đồng, truy thu từ chị Nguyễn Thị Diệu H3 số tiền 4.750.000 đồng, truy thu từ anh Phạm Minh T2 số tiền 4.833.333 đồng, truy thu từ chị Nguyễn Thị L số tiền 22.166.667 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại giam Công an thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam Hương Thuỷ CS2;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hạnh